

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3  
HYDRO POWER JOINT STOCK  
COMPANY - POWER NO.3

Số: 186 -TB/PC3HP.Co-NV  
No.: 186 -TB/ PC3HP.Co-NV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Đăk Nông, ngày 22 tháng 3 năm 2023  
DakNong, March 22, 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**To:**

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/  
*Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3*

- Mã chứng khoán / *Stock code:* DRL

- Địa chỉ/*Address:* Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông / *Nha Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: *thuydiendl3@gmail.com*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

- **Báo cáo thường niên năm 2022.**

- *Annual Report 2022.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **22/03/2023** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 22/03/2023, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

- Báo cáo thường niên năm 2022;
- *Annual Report 2022;*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
*(Signature, full name, position and seal)*



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Thanh Sơn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)**  
**HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3**

Thôn Nhà Dền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Fax: 0261. 3684 666

Email: [thuydiendl3@gmail.com](mailto:thuydiendl3@gmail.com); Website: [pc3hp.com.vn](http://pc3hp.com.vn)



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2022**

### **CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**



*Đắk Nông, tháng 03 năm 2023*

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG .....</b>	<b>1</b>
Thông tin khái quát .....	1
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	3
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	3
Định hướng phát triển .....	4
Các rủi ro .....	5
Công tác quản trị rủi ro .....	7
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>	<b>8</b>
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	8
Tổ chức và nhân sự .....	10
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án .....	17
Tình hình tài chính .....	17
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	19
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	20
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>23</b>
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2022 .....	25
Tình hình tài chính .....	30
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	32
Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2023 .....	32
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán .....	34
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	34
<b>IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>36</b>
Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	36
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	37
Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2023 .....	39
<b>V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>40</b>
Hội đồng quản trị.....	40
Ban Kiểm soát .....	43
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát .....	44
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....</b>	<b>47</b>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3
- Tên viết tắt : PC3HP.Co
- Tên tiếng Anh : Hydro Power Joint Stock Company – Power No.3
- Mã cổ phiếu : DRL
- Vốn điều lệ tại : 95.000.000.000 đồng  
ngày 31/12/2021
- Vốn đầu tư của : 95.000.000.000 đồng  
Chủ sở hữu tại  
ngày 31/12/2021
- Trụ sở chính : Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông
- Điện thoại : 0261 3684 888
- Fax : 0261 3684 666
- Email : [thuydiendl3@gmail.com](mailto:thuydiendl3@gmail.com)
- Website : [www.pc3hp.com.vn](http://www.pc3hp.com.vn)
- Đăng ký doanh : Số 3203000163, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2003 do Sở Kế  
nghiệp hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.  
: Số 0400456277, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23 tháng 04  
năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp.

- Quá trình hình thành và phát triển:

<b>Thời gian</b>	<b>Sự kiện</b>
20/11/2003	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000163 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20/11/2003 với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 95 tỷ đồng
16/12/2003	Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (Nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) có Quyết định số 418/QĐ-EVN-HĐQT, về việc chuyển giao công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 sang cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
03/02/2004	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 làm chủ đầu tư công trình Nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 theo văn bản số 411/CV-NLĐK của Bộ Công nghiệp
11/2006	Tổ máy số 1 nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 chính thức vận hành phát điện thương mại hòa vào lưới điện quốc gia
07/07/2008	Hoàn thành việc di chuyển và đăng ký trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 số 6303000078, với số vốn điều lệ vẫn là 95 tỷ đồng
11/04/2012	Cổ phiếu của công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DRL
17/04/2013	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018
17/12/2014	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 04 vào ngày 17/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
23/04/2018	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
30/10/2019	Sản lượng điện nhà máy thủy điện Đrây H'linh 2 chính thức chạm mốc 01 tỷ kWh, đây có thể coi là một sự kiện, một dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
17/03/2020	Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Đức giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 thay ông Lê Kim Hùng
20/04/2021	Bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn – TV HĐQT làm Giám đốc công ty và là Người đại diện theo pháp luật thay cho ông Nguyễn Sơn nghỉ hưu theo chế độ.
23/04/2021	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400456277 thay đổi lần thứ 05 vào ngày 23/04/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp
15/08/2022	Bổ nhiệm bà Trịnh Chu Khánh Nhiên làm Kế toán trưởng công ty thay cho ông Phạm Đức Hùng xin nghỉ công tác.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện;
- Đầu tư xây dựng các dự án điện;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Tư vấn các công trình điện.

### 2.2. Địa bàn kinh doanh

Khu vực tỉnh Đắk Nông và tỉnh Đắk Lắk.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### 3.2. Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý



3.3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty**

Nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 là tập trung vào công tác vận hành khai thác, sản xuất kinh doanh điện năng tại nhà máy thủy điện Đrây H’Linh 2 một cách an toàn, hiệu quả, đạt năng suất cao. Công ty luôn nỗ lực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận đề ra hàng năm, đồng thời đảm bảo được quyền lợi cao nhất cho cổ đông của Công ty.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa và hợp pháp. Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời thực hiện thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Bên cạnh việc tập trung vào ngành nghề cốt lõi là đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh điện năng thủy điện thông qua các hoạt động tìm kiếm, đầu tư vào các dự án thủy điện tiềm năng trên địa bàn tỉnh Tây Nguyên nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Tích cực tìm kiếm các cơ hội đồng tư, hoặc mua lại các dự án thủy điện cso hiệu quả, nhất là các thủy điện có đặc thù tương tự như nhà máy đang vận hành của công ty. Trên cơ sở nguồn lực hiện có, công ty tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác để thực hiện nghiên cứu đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo có hiệu quả, được Nhà nước khuyến khích đầu tư.

Ngoài sản xuất kinh doanh điện năng, Công ty chưa triển khai đầu tư cho nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác khai thác tài nguyên, quản trị tài chính và nhân sự của Công ty được hiệu quả, Ban Lãnh đạo công ty đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh phù hợp, đúng đắn theo các ngành nghề mà pháp luật quy định, có hiệu quả và được đại hội đồng cổ đông của công ty đồng thuận.

### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

Công ty luôn thực hiện nghiêm chương trình giám sát và quản lý môi trường; thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại; xây dựng kế hoạch chi tiết và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kịp thời ứng phó với các sự cố có thể xảy ra, từ đó giúp Công ty hạn chế tối đa chi phí phát sinh không đáng có; đặc biệt, các hành động cụ thể này còn giúp giảm thiểu thiệt hại đến đời sống cộng đồng và môi trường tự nhiên.

Thời gian qua, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng; đặc biệt, đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Công ty đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ- BTNMT ngày 07/03/2013.

Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng: Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế, xã hội cho địa

phương như: tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người địa phương là người lao động của công ty; hỗ trợ và tham gia các chương trình phúc lợi xã hội trên địa bàn hoạt động của công ty; tạo nguồn cung cấp điện ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực...

## 5. Các rủi ro

### ● Rủi ro kinh tế

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2022 phân chia thành hai nửa rõ rệt: 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2022. Bước vào đầu năm 2022, kinh tế toàn cầu phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ sau một năm suy thoái vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa năm 2022, khi xung đột Nga - Ukraine gia tăng, kết hợp chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm chậm lại đà phục hồi kinh tế toàn cầu, gia tăng tình trạng gián đoạn nguồn cung và đẩy giá hàng hóa thế giới tăng mạnh. Việc giá hàng hóa thế giới tăng (bao gồm giá dầu, lương thực, thực phẩm) cùng với sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu làm gia tăng chi phí sản xuất, khiến lạm phát toàn cầu tăng lên nhanh chóng, nhiều quốc gia chứng kiến mức lạm phát kỷ lục trong nhiều năm. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát.

Có thể nhận thấy, lạm phát đang là thách thức vĩ mô lớn nhất và nguy cơ dai dẳng trong một vài năm tới. Điều này khiến hầu hết các ngân hàng trung ương trên thế giới đều lựa chọn thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát. Tính từ đầu năm 2022 đến ngày 24/11/2022, toàn cầu có 334 lượt điều chỉnh lãi suất, trong đó có 321 lượt tăng và chỉ 13 lượt giảm. Mặc dù các ngân hàng trung ương nỗ lực để kiểm soát lạm phát thông qua các công cụ tiền tệ, lãi suất, tuy nhiên, hiệu quả còn hạn chế khi vẫn tiếp diễn tình trạng khan hiếm nguồn cung nhiều mặt hàng và nguyên vật liệu thiết yếu.

Việt Nam tham gia ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, với việc tham gia ký kết vào nhiều hiệp định thương mại tự do, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó cũng sẽ chịu tác động và ảnh hưởng lớn khi kinh tế thế giới suy giảm, nhưng hoạt động kinh tế - xã hội năm 2022 của nước ta đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đó chính là nhờ vào sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước. Kinh tế nước ta ước đạt mức tăng trưởng 8,02%, đây là mức tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng ổn định khẳng định chương trình tái cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đã phát huy hiệu quả, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu phục vụ ổn định đời sống của nhân dân và gia tăng xuất khẩu. Hoạt động sản xuất Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công được cải thiện rõ rệt, tốc độ tăng vốn đầu tư



thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt mức cao, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Tại Việt Nam, mặc dù ngành điện là ngành ít chịu rủi ro bởi các yếu tố trên và hoạt động liên tục với mọi chu kỳ kinh tế, nhưng các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nghiệp vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tình trạng nhu cầu tiêu thụ điện trong thời gian qua. Mặc dù Chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích sản xuất năng lượng tái tạo để khuyến khích gia tăng sản lượng điện, nhưng cơ sở hạ tầng của ngành điện vẫn chưa hoàn thiện, nên cũng phần nào ảnh hưởng đến đà hồi phục của ngành điện nói chung và tình hình sản xuất kinh doanh của DRL nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, vì vậy với động lực từ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, DRL cũng đã có nhiều cố gắng nỗ lực đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu điện và ổn định doanh thu cho Công ty.

#### ● **Rủi ro pháp luật**

DRL là Doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế,... Ngoài ra, DRL hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy Lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật, sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. DRL luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật nhưng trước sự thay đổi liên tục nhằm hoàn thiện chặt chẽ hơn của các văn bản pháp luật Việt Nam như hiện nay, DRL cần chủ động nghiên cứu, bổ sung kịp thời và đưa ra các biện pháp ứng phó hợp lý khi có sự thay đổi; từ đó, Công ty có thể tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi pháp lý này.

#### ● **Rủi ro lãi suất**

Mặc dù hiện tại DRL không vay vốn nên những sự điều chỉnh về lãi suất tạm thời chưa tác động lớn đến kết quả hoạt động của Công ty; tuy nhiên, với nguồn vốn lưu động hiện tại, Công ty sẽ không đủ khả năng tài trợ cho chiến lược đầu tư mới trong tương lai. Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường, cân nhắc và đưa ra các quyết định khi cần vay vốn phù hợp.

#### ● **Rủi ro về đặc thù ngành**

##### + **Rủi ro về thời tiết**

Rủi ro thời tiết ảnh hưởng lớn đến phần lớn các doanh nghiệp sản xuất điện năng bằng thủy điện. Sản lượng và hiệu quả của nhà máy sản xuất điện phụ thuộc rất lớn vào nguồn năng lượng nước được tái tạo và dự trữ.

Trong những tháng cuối năm 2022, hiện tượng thời tiết El Nino bắt đầu quay trở lại chu kỳ mới, làm cho lượng mưa khu vực miền Trung và Tây Nguyên rất thấp, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn nước để phục vụ sản xuất thủy điện trong thời gian tới.

Trước các diễn biến nêu trên, Công ty luôn chú trọng việc theo dõi và cập nhật chính xác tình hình khí hậu, thủy văn, các biến đổi về môi trường nhằm chủ động lập phương án ứng phó và biện pháp vận hành các công trình đầu mối; nhân lực nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty và đảm bảo nguồn cung năng lượng điện cho hệ thống của Quốc gia.

#### **+ Rủi ro giá bán điện**

Bắt kịp với xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới về phát triển thị trường điện cạnh tranh, Việt Nam cũng đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh (WCM) song song với việc bán điện theo Hợp đồng mua bán điện (PPA). Đây là động lực giúp nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh điện và phát triển kinh tế; tuy nhiên, khó khăn hiện tại là nước ta vẫn chưa thay đổi được tính độc quyền của ngành điện.

Với đặc thù của ngành sản xuất điện năng, giá bán điện chịu sự quản lý và phê duyệt gắt gao của cơ quan Nhà nước. Trước những rủi ro lớn về thủy văn, tiền tệ và nhu cầu tiêu thụ điện trong năm 2022; giá điện theo chi phí tránh được không tăng so với năm 2021, trong khi các khoản chi phí đầu vào sản xuất tăng lên do ảnh hưởng của các điều kiện khách quan, gây tác động lớn đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận của công ty.

#### **+ Rủi ro năng lượng thay thế**

Để đáp ứng được đủ năng lượng điện trong thời gian tới, hiện nay ngày càng có nhiều dự án nghiên cứu năng lượng thay thế được phát triển như: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt,... Phát triển năng lượng tái tạo không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự vận hành, phát triển của ngành điện mà còn mang lại những tác động tích cực đến đời sống, xã hội và sự phát triển chung của toàn nền kinh tế. Tuy nhiên điều này làm phát sinh nguy cơ và rủi ro đối với các công ty đặc thù chỉ vận hành một dự án thủy điện. Do đó, DRL cần phải đầu tư, nghiên cứu và mở rộng phát triển nguồn năng lượng tái tạo khác nhằm giảm thiểu những rủi ro như trên.

#### **● Rủi ro khác.**

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro khác như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... gây thiệt hại các cơ sở vật chất và tăng chi phí công ty. Ngoài ra, các sự cố trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện có thể khiến các hoạt động sản xuất của công ty bị trì trệ và ảnh hưởng đến an toàn của người lao động. Công ty luôn lập kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lũ, thường xuyên kiểm tra và bảo trì máy móc, thiết bị nhằm hạn chế rủi ro có thể phát sinh; Từ đó, giúp DRL đảm bảo an toàn cho người lao động, người dân, máy móc, thiết bị, đảm bảo an toàn hồ đập và vùng hạ lưu hồ chứa,... Ngoài ra, DRL luôn chú trọng tập huấn an toàn - vệ sinh lao động, kiến thức PCCC và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên của công ty.

### **6. Công tác quản trị rủi ro:**

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thời gian qua, Công ty đã thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro bao gồm:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro; chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan lập kế hoạch xây dựng Hồ sơ rủi ro trọng yếu và Hồ sơ rủi ro quy trình tại DRL. Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc và Tổ quản trị rủi ro công ty; Xây dựng chính sách rủi ro chủ động thông qua việc thực hiện phân cấp phân quyền từng lĩnh vực hoạt động cụ thể để hạn chế rủi ro.

Ban Giám đốc; Tổ quản trị rủi ro và các bộ phận liên quan của công ty đã xây dựng quy trình và các văn bản nội bộ liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và hoạt động thông suốt từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và các hạn mức rủi ro được phê duyệt.

Tổ quản trị rủi ro đã xây dựng phương pháp xác định, đo lường rủi ro phù hợp với thực tế hoạt động của công ty trong việc vận hành sản xuất kinh doanh; Xây dựng danh mục và dấu hiệu rủi ro của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong quản lý điều hành để cập nhật, giám sát thường xuyên về trạng thái rủi ro.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	% tăng, giảm 2022/ 2021
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	79.401.738	96.893.024	22,03%
2	Tổng doanh thu	đồng	98.826.260.406	117.610.104.681	19,01%
2.1	Doanh thu bán điện thương phẩm	đồng	95.635.308.243	113.417.962.509	18,59%
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.190.952.163	3.978.064.041	24,67%
2.3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	214.078.131	-
3	Tổng chi phí	đồng	42.559.896.556	55.637.194.035	30,73%
3.1	Giá vốn hàng bán	đồng	30.170.548.986	33.801.725.320	12,04%
3.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	5.749.678.896	6.275.714.797	9,15%
3.3	Chi phí khác	đồng	-	-	-
3.4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng	6.639.668.674	15.559.753.918	134,35%

4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	62.906.032.524	77.532.664.564	23,25%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	56.266.363.850	61.972.910.646	10,14%
6	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	5.923	6.523	10,14%

Năm 2022 là một năm đầy thuận lợi của ngành thủy điện nói chung và của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 nói riêng. Trạng thái La Nina quay lại làm cho lưu lượng nước về hồ Đrây H'Linh để phục vụ cho công tác sản xuất thủy điện tốt hơn so với năm 2021, làm cho sản lượng điện thương phẩm sản xuất ra cũng cao hơn năm trước (cao hơn 22,03%). Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 96,89 triệu kWh; Tổng doanh thu đạt: 117,61 tỷ đồng (trong đó doanh thu tiền điện 113,42 tỷ đồng, chiếm 96,44% tổng doanh thu); Lợi nhuận sau thuế đạt: 61,97 tỷ đồng và Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 6.253 đồng/cổ phần.

#### Cơ cấu Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố:

DVT: đồng

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 / năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.203.802.569	1.500.821.151	-31,90%
Chi phí nhân công	14.769.923.300	17.906.485.707	21,24%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.114.512.456	2.398.389.970	13,43%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.171.391.308	6.818.531.792	115,00%
Chi phí khác bằng tiền	13.660.598.249	11.453.211.497	-16,16%
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.920.227.882</b>	<b>40.077.440.117</b>	<b>11,57%</b>

Trong năm 2022, chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố có nhiều biến động đối lập so với năm 2021, theo đó tổng chi phí tăng 11,57%.

Chi phí nhân công năm 2022 là 17,91 tỷ đồng, chiếm 44,69% chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, tăng 3,14 tỷ đồng so với năm 2021, là do: Ngoài mức lương theo quy định Nhà nước, một phần thu nhập của nhân viên còn dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, điều này giúp tăng động lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tại DRL.

Trong năm, giá trị tài sản cố định của Công ty gia tăng do đưa vào sử dụng các công trình như: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 – Hạng mục: Nhà làm việc

05 phòng và Hạng mục công trình: Hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ đã được ĐHCĐ thường niên và HĐQT thông qua. Theo đó, làm cho chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 13,43 % so với cùng kỳ năm 2021.

Chi phí dịch vụ mua ngoài năm 2022 tăng 115,00% so với cùng kỳ năm 2021 là do hạch toán chi phí thực hiện một số công trình và hạng mục công trình sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2022 phải thuê các đơn vị bên ngoài thực hiện.

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH/KH năm 2022
Tổng doanh thu	đồng	93.320.082.000	117.610.104.681	126,03%
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	đồng	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	45.787.238.000	61.972.910.646	135,35%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	4.500	6.164	136,98%

Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 được ghi nhận là 117,61 tỷ đồng, vượt 26,03% so với kế hoạch đề ra. Đây là mức doanh thu đạt kỷ lục của công ty từ khi đi vào hoạt động đến nay. Đạt được kết quả này là do: Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy, làm giảm thiểu tối đa việc phải dừng máy bởi các yếu tố chủ quan; Điều kiện thời tiết và thủy văn trong năm rất thuận lợi. Bên cạnh đó, việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro hợp lý và thực hiện tốt công tác quản lý và quản trị rủi ro của Ban lãnh đạo Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đều đạt kết quả tốt. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế đạt 77,53 tỷ đồng vượt 35,47% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 135,35%. Đặc biệt là mức cổ tức chi trả cho cổ đông là 61,64%, đạt 136,98% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0.05%
2	ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05 %
3	ông Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)	12.600	0,13 %
4	bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 15/08/2022)	0	0,00 %

(\*) Tính tại thời điểm 31/12/2022

**Lý lịch Ban điều hành:**

❖ **Ông Phan Thanh Sơn - Giám đốc:**

- Năm sinh : 1966
- Nguyên quán : huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

1989-1994	Công tác tại PX Quản lý lưới điện, Điện lực Đắk Lắk
1995-2005	Công tác tại Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Lắk
02/2005-05/2005	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Điện lực Đắk Nông
2005-2006	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Điều độ, Điện lực Đắk Nông
2006-2012	Trưởng phòng Điều độ, Công ty Điện lực Đắk Nông
2012-2015	Giám đốc Điện lực Đắk Min, Công ty Điện lực Đắk Nông
8/2015-20/04/2021	Giám đốc Điện lực Cư Jút, Công ty Điện lực Đắk Nông
20/4/2021 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Đại diện cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung với số cổ phần là: 990.000 cổ phần chiếm 10,42% vốn điều lệ.

❖ **Ông Võ Đình Thanh Tuấn - Phó Giám đốc**

- Năm sinh : 1978
- Nguyên quán : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:

1995 – 2000	Sinh viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh
2000 – 2005	Công tác tại Phân xưởng Thủy điện – Điện lực Đắc Lắc
2005 – 2008	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
2008 -2020	Quản đốc Phân xưởng vận hành, Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
Từ ngày 01/02/2015	Bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.550 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không
- ❖ **Ông Phạm Đức Hùng – Kế toán trưởng: (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)**

- Năm sinh : 1965
- Nguyên quán : Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

1983 – 2004	Công tác tại Điện lực Đắc Lắc, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
2004 – 2008	Công tác tại Điện lực Đắc Nông, Trưởng phòng Tài chính kế toán
2008 – 2011	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ
2011 đến 01/05/2022	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Nghiệp vụ
01/05/2022 đến 15/08/2022	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 12.600 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

❖ **Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên - Kế toán trưởng:** (Bổ nhiệm ngày 15/08/2022)

- Năm sinh : 1979
- Nguyên quán : huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh doanh và quản lý
- Quá trình công tác

07/2001 đến 07/2006	Công tác tại Dự án cấp nước & Vệ sinh Nông thôn Đăk Lăk do Đan Mạch Tài trợ, làm Kế toán tổng hợp.
08/2006 đến 08/2011	Công tác tại ActionAid International Viet Nam (AAV), làm Kiểm soát tài chính khu vực Tây Nguyên.
09/2011 đến 09/2015	Công tác tại Công ty TNHH Metro Cash & Carry Viet Nam, chi nhánh Đăk Lăk, làm Quản lý khách hàng kiêm quản lý ngành hàng thực phẩm tươi sống.
10/2015 đến 04/2020	Công tác tại Công ty TNHH Vincom Retail miền Nam – Chi nhánh Đăk Lăk, chức vụ Giám đốc Trung tâm thương mại Plaza Buôn Ma Thuột.
05/2020 đến 05/2022	Công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk, làm Quản lý và kiểm soát tài chính tại dự án Quy hoạch tỉnh Đăk Lăk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.
05/2022 đến 15/08/2022	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, làm Kế toán viên
Từ 15/08/2022 đến nay	Công tác tại Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3, chức vụ Kế toán trưởng.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
- Ông: Hà Văn Chương - Chồng, đang nắm giữ: 64.550 cổ phần, chiếm 0,68% VĐL.



**b. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGD trong năm 2022:**

\* **Danh sách HĐQT:** Không thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	17/03/2020	
2	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	19/04/2021	
3	Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	
4	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	
5	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2018	

\* **Danh sách BKS:** Không thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thanh Hà	TB Kiểm soát chuyên trách	23/04/2018	
2	Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	23/04/2018	
3	Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS	23/04/2018	

\* **Danh sách Ban Giám đốc:** Trong năm 2022 chỉ có một sự thay đổi nhân sự giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty, chi tiết như sau:

TT	Thành viên Ban Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc	19/04/2021	
2	Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	01/02/2020	
3	Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	15/08/2022	
4	Ông Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	23/04/2018	15/08/2022

**c. Số lượng cán bộ công nhân viên**

**Tổng số lao động trong Công ty**

Tổng số lao động của công ty tính đến ngày 31/12/2022 là: **34** người.

Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Nam	31	94,18
2	Nữ	3	8,82
<b>II</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Trình độ đại học	09	26,47
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	2,94
3	Công nhân kỹ thuật	18	52,94
4	Trình độ lao động phổ thông	06	17,65
<b>III</b>	<b>Phân loại theo tính chất lao động</b>	<b>34</b>	<b>100</b>
1	Trực tiếp sản xuất	18	52,94
2	Không trực tiếp sản xuất	16	47,06

#### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (Dự kiến)
Tổng số lượng người lao động (người)	33	34	34	34	34
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	21.810.000	27.300.000	32.196.048	38.296.105	Hơn 28.000.000

Từ năm 2018 đến nay, số lượng người lao động của DRL không biến động nhiều, số lượng nhân viên năm 2022 là 34 người. Công ty chỉ có 01 nhà máy thủy điện với hai tổ máy công suất nhỏ, hoạt động chủ yếu là vận hành máy móc, thiết bị nên số lượng nhân công không nhiều, giúp tiết giảm chi phí nhân công. Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, giữ chân nhân sự có chuyên môn cao. Công ty cũng rất chú trọng đến việc tạo môi trường làm việc năng động, hiện đại, an toàn, thân thiện để người lao động có thể phát huy hết năng lực của mình cũng như trao dồi thêm kiến thức, kỹ năng, giúp nâng cao trình độ và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

#### **d. Chính sách nhân sự**

##### **Về đào tạo**

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho các cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các dự án thủy điện đang triển khai.

##### **Về tuyển dụng**

Công ty luôn đề cao năng lực của mỗi nhân viên và chào đón các ứng viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, năng động và muốn gắn bó lâu dài với Công ty. Do đó, để thu hút nhân tài và tạo nên sự gắn kết lâu dài của cán bộ công nhân viên, giữ chân người lao động có chuyên môn cao phục vụ lâu dài cho Công ty. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

##### **Về môi trường công việc**

Công ty luôn cố gắng tạo môi trường làm việc hiện đại, năng động, thân thiện và an toàn cho cán bộ công nhân viên. Tất cả các nhân viên làm việc tại Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều được tạo cơ hội để phát huy tối đa khả năng của bản thân đồng thời phát triển, mở rộng vốn kiến thức hiểu biết. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến về sức lực và trí tuệ luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Bên cạnh đó, công tác bảo hộ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong Nhà máy cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Công ty đã ban hành hệ thống các quy định về an toàn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho công nhân viên; tổ chức kiểm tra định kỳ về an toàn của các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh - an toàn lao động, các công trình thủy công định kỳ.

##### **Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn. Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế lương cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác. (thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, đảm bảo an ninh trật tự ...).

##### **Về phong trào thi đua, sáng kiến**

Công ty luôn khuyến khích tạo mọi điều kiện để NLD phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong hoạt

11/11/2022 10:11:11 AM

động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các hoạt động phong trào, thi đua nhằm động viên, khích lệ NLD phấn khởi, yên tâm công tác.

### Về phương tiện, công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh và thuận tiện cho NLD, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất như: Cung cấp và tổ chức phương tiện đưa đón người lao động hàng ngày, nhằm đảm bảo an toàn giao thông khi đi làm việc; Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ, có chất lượng. Chú trọng thực hiện công tác an toàn – VSLĐ một cách nghiêm túc và đúng quy định hiện hành. Đặc biệt là việc thực hiện bảo dưỡng, kiểm định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng, tạo sự an toàn tuyệt đối cho NLD trong quá trình tham gia sản xuất.

## 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

### a. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2022, Công ty chỉ thực hiện 02 dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khấu hao TSCĐ của công ty đó là các công trình: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đầy H'Linh 2, hạng mục: Nhà làm việc 5 phòng và hạng mục công trình: Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty với tổng giá trị thực hiện là: 2,80 tỷ đồng.

- Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty: Trong năm công ty không triển khai.

- Đầu tư tài chính: Không có.

**b. Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

## 4. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	%tăng giảm 2022 / 2021
Tổng giá trị tài sản	đồng	134.664.734.618	133.313.304.811	-1,00
Doanh thu thuần	đồng	95.635.308.243	113.417.962.509	18,59
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	62.906.032.524	77.318.586.433	22,91
Lợi nhuận khác	đồng	0	214.078.131	-
Lợi nhuận trước thuế	đồng	62.906.032.524	77.532.664.564	23,25
Lợi nhuận sau thuế	đồng	56.266.363.850	61.972.910.646	10,14
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	54,93	61,64	12,22

## b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,69	5,33	-30,73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,63	5,28	-30,74
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	9,16	13,00	41,98
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	10,08	14,94	48,25
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	39,25	44,46	13,29
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,68	0,85	24,81
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	58,83	54,64	-7,13
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	43,55	52,01	19,43
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	39,90	46,25	15,92
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	65,78	68,17	3,64

### Về khả năng thanh toán

Trong năm 2022, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều giảm, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều giảm so với năm 2021 với giá trị lần lượt là 5,33 lần và 5,28 lần. Các chỉ tiêu này thể hiện dòng tiền đảm bảo tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### Về cơ cấu vốn

Trong năm 2022, với dòng tiền kinh doanh ổn định và không có nhu cầu vay vốn để đầu tư vào dự án mới nên cơ cấu vốn của Công ty chỉ bao gồm nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn và nợ vay.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm 2022 tăng so với cùng kỳ do nợ ngắn hạn tăng nhẹ trong khi tài sản và vốn chủ sở hữu đều có xu hướng giảm. Theo đó, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng so với năm 2021, lần lượt là 13,00% và 14,94%.

### Về năng lực hoạt động

Năm 2022, chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức ổn định. Vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm không biến động nhiều và giữ ở mức 0,85 vòng, điều này cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty đang được duy trì tốt. Vòng quay hàng tồn kho tăng 13,29 %, nguyên nhân là do giá vốn hàng bán năm 2022 tăng 12,04% so với cùng kỳ.

### Về khả năng sinh lời

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tương đối thuận lợi. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh đang tốt, và có sự tăng trưởng so với năm 2021. Cụ thể, chỉ số ROE, ROA năm 2022 tăng lần lượt là 19,43 % và 15,92%. Riêng hệ số ROS giảm 7,13% so với cùng kỳ là do phần thuế TNDN tăng (không còn được ưu đãi) sau thời gian doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi đầu tư từ địa phương. Tuy nhiên, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy trong năm 2022, DRL vẫn đang hoạt động thuận lợi và mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Thông tin cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 9.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

### b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 31/12/2022, số lượng cổ đông của công ty là: **1.861** cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Nhà nước	1	2.890.000	30,42%
II	Cổ đông trong nước	1.823	9.199.867	96,84%
	<i>Tổ chức</i>	5	2.891.418	30,44%
	<i>Cá nhân</i>	1.818	6.308.449	66,40%

<b>III</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>38</b>	<b>300.133</b>	<b>3,16%</b>
	<i>Tổ chức</i>	8	254.940	2,68%
	<i>Cá nhân</i>	30	45.193	0,48%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.861</b>	<b>9.500.000</b>	<b>100,00%</b>

\* **Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa:** Ngày 31/10/2022, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước có văn bản số 7218/UBCK-PTTT về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của Công ty CP Thủy điện – Điện lực 3 (mã chứng khoán DRL), theo đó tỷ lệ này được điều chỉnh từ 49,00% xuống 0,00% kể từ ngày 03/11/2022.

Danh sách cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập tính đến ngày 31/12/2022:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	2.890.000	30,42%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.890.000</b>	<b>30,42%</b>

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**e. Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là Điện năng được sản xuất từ nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 - đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay đang trở thành một xu thế trên toàn cầu bởi những hiệu quả thu được như thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, đồng thời giúp giảm phát thải khí nhà kính.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm; công tác cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu đến mức tối đa những rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Có phương án và diễn tập các biện pháp nhằm ứng phó với các sự cố bất thường tác động đến cộng đồng và môi trường tự nhiên; định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

## **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị, do đó Công ty luôn có chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

- Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm.

- Công ty luôn chú trọng trong công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị.

## **6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.

## **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường thông qua việc liên tục kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường xung quanh để có những biện pháp xử lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên tại khu vực hoạt động kinh doanh.

- Khi xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú ý đến những tác động trong quá trình hoạt động kinh doanh để có thể đề ra những chính sách hợp lý để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường và tiết kiệm được chi phí. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

## **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hàng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của Người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.

Trong nửa đầu năm 2022, tình hình về đại dịch Covid-19 vẫn còn những diễn biến phức tạp, để đảm bảo sức khỏe cho Người lao động và ổn định, an toàn trong công tác sản xuất kinh doanh, công ty đã triển khai thực hiện các phương án đồng bộ như tiêm vaccin, chi hỗ trợ cho NLĐ mắc Covid-19... để đảm bảo công tác phòng dịch bệnh và sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác sản xuất.

### **Đối với chính sách lương**



Công ty xây dựng chính sách lương cạnh tranh, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Đồng thời mức lương mà Công ty thực hiện phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Mức lương này được căn cứ theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty sẽ thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ Luật lao động.

#### **Đối với chính sách khen thưởng**

Công ty thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ công nhân viên định kỳ hàng tháng nhằm làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng hàng tháng và vào cuối năm. Đồng thời, nếu trong năm Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra, người lao động sẽ được cân nhắc thưởng theo chức vụ và cấp bậc công việc, khoản chi trả này được trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hằng năm, Công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Tình hình chung

Trong 2 quý đầu của năm 2022, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2022, và hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy còn phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bố công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2022 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Đrây H'Linh vẫn chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Đrây H'Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 16 năm, các thiết bị đã già cỗi, đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Đồng thời, địa chỉ liên lạc với cổ đông không được cập nhật chính xác và rõ ràng, gây khó khăn trong việc liên lạc với nhà đầu tư của công ty trong thời gian qua.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do vướng một số cơ chế quản lý của Nhà nước.

+ Trong những tháng đầu năm 2022, tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến nhân lực của Công ty. Nhằm đảm bảo công tác sản xuất điện được liên tục và an toàn cho người lao động, Công ty đã có những biện pháp phù hợp, chặt chẽ và tuân thủ các yêu cầu về phòng chống dịch của địa phương cũng như của ngành điện.

**b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH/KH
1	Tổng sản lượng	kWh	72.500.000	96.893.024	133,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	93.320.082.000	117.610.104.681	126,03%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	79.941.300.000	100.037.065.162	125,14%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.150.000.000	3.978.064.041	126,29%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.758.595.000	9.032.561.483	133,65%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.610.000.000	3.488.148.864	133,65%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	214.078.131	
3	Tổng chi phí	đồng	36.085.922.000	40.077.440.117	111,06%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	57.234.160.000	77.532.664.564	135,47%
5	Thuế TNDN	đồng	11.446.832.000	15.559.753.918	135,93%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	4.820	6.523	135,35%
8	Cổ tức	%	45,00	61,64	136,98%

**Ghi chú:** Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2022, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức sản lượng điện thương phẩm so với kế hoạch, cũng như các mức chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Đặc biệt là cổ tức đạt 136,98% so với kế hoạch đã đề ra.

Riêng Tổng chi phí thực hiện vượt 11,06% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, tương ứng với giá trị vượt 3,99 tỷ đồng là do các yếu tố sau:

+ Phần tăng 3,15 tỷ đồng Thuế tài nguyên nước và Phí dịch vụ môi trường rừng trong tổng chi phí tương ứng với phần sản lượng điện thương phẩm vượt kế hoạch.

+ Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động vượt kế hoạch do được quyết toán dựa theo năng suất lao động bình quân thực hiện năm 2022.

### c. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và kết quả SXKD năm 2022, Ban Giám đốc công ty đề nghị thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	45.787.328.000	61.972.910.646	135,35%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.568.712.500	3.418.337.579	133,08%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLĐ	đồng	2.277.112.500	3.068.417.579	134,75%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	291.600.000	349.920.000	120,00%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	43.218.615.500	58.554.573.067	135,48%
4	Cổ tức năm 2022	%	45,00	61,64	136,98%
	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2022				
	- Đợt 1 năm 2022	%		15,00	
	- Đợt 2 năm 2022	%		30,00	
5	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2022	%		45,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		42.750.000.000	
6	Cổ tức năm 2022 còn lại	%		16,64	
	Tương ứng với số tiền	đồng		15.804.573.067	

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng năm 2022

### a. Công tác triển khai các dự án đầu tư:

Với trách nhiệm của Ban Giám đốc là triển khai các chủ trương của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị, trong năm 2022, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện 02 dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khấu hao TSCĐ của công ty và nghiệm thu, quyết toán đưa vào sử dụng các công trình: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2, hạng mục: Nhà làm việc 5 phòng và hạng mục công trình: Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty với tổng giá trị thực hiện là: 2,80 tỷ đồng.

Riêng đối với công trình Xây dựng một phần hàng rào bảo vệ diện tích đất NMTĐ Đrây H'Linh 2 – Giai đoạn 1: Năm 2022 không triển khai được do vướng một số thủ tục về trình tự đầu tư xây dựng, đồng thời địa phương chưa thống nhất được việc thực hiện di dời con đường dân sinh đang cắt ngang qua phần đất của công ty. Do đó HĐQT kiến nghị dừng và chưa thực hiện đầu tư trong năm 2023, nhằm chuẩn bị đầy đủ các điều kiện

và thủ tục liên quan trước khi tiếp tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và tổng mức đầu tư trong thời gian tới.

Đối với việc thực hiện đầu tư các dự án lớn với mục đích mở rộng quy mô công ty trong năm 2022: Không có.

#### **b. Công tác sản xuất kinh doanh:**

So với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2022, mặc dù có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, nhưng lợi thế mà thời tiết mang lại (lưu lượng nước về trong 6 tháng cuối năm) giúp sản lượng điện thương phẩm và các mức chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên đạt kế hoạch từ tháng 11/2022. Cổ tức đạt 136,98% so với kế hoạch đã đề ra.

Thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục công trình như: hạng mục "Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các công trục và thiết bị phụ trợ nhà máy"; "Duy tu, bảo dưỡng định kỳ 02 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2"; hạng mục "Bảo dưỡng định kỳ trạm biến áp, đường dây 35kV và Thí nghiệm, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị nâng và công trục của nhà máy, hiệu chỉnh các phần tử trong hệ thống bảo vệ đường dây như biến dòng, biến điện áp, chống sét van...; đo lại các trị số của hệ thống tiếp địa nhà máy, trạm biến áp... nhằm kiểm tra lại các điều kiện đảm bảo cho vận hành an toàn các thiết bị.

Công tác bảo dưỡng định kỳ hạng mục công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị chính tổ máy H1, H2 định kỳ năm 2022 được Công ty và Nhà thầu thi công phối hợp thực hiện tăng ca, nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công nên thời gian hoàn thành đối với mỗi tổ máy vượt sớm so với kế hoạch được phê duyệt để đưa các tổ máy vào vận hành và hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

#### **c. Công tác khắc phục sự cố**

Trong công tác vận hành và khai thác NMTĐ Đrây H'Linh 2 trong năm 2022 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, cụ thể như:

Sự cố hỏng buồng chân không pha B, máy cắt 331 trạm biến áp NMTĐ Đrây H'Linh 2:

Lý do: Thiết bị lỗi do nhà sản xuất.

Phương án khắc phục: Nhà cung cấp Hải Vân Nam bảo hành và đã thực hiện thay thế cực pha B máy cắt 331 trạm nâng NMTĐ Đrây H'Linh 2 bị hỏng bằng 1 cực mới.

Sự cố phát nhiệt ổ đỡ tổ máy H2:

Phương án khắc phục: Căn chỉnh lại tổ máy H2 cũng như tiến hành mua sắm dầu Turbine X46 để thay mới. Tổ máy H2 đã được đưa vào vận hành bình thường.

**\* Nhận xét:**

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện.

**d. Công tác tài chính**

Trong năm 2022 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhân rồi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính quý đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2022.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ là: 22,73% (Chi trả vào ngày 18/05/2022)

+ Đợt 1/2022 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2022 và chi trả vào ngày 08/09/2022)

+ Đợt 2/2022 với tỷ lệ là: 30,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2022 và chi trả vào ngày 28/12/2022)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2022.

Về nợ phải thu đã làm việc với Chi cục thi hành án Quận Thanh Khê, Đà Nẵng và đã có văn bản tiếp tục thực hiện thi hành án để triển khai thu hồi nợ trong thời gian tới.

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT quyết toán 02 công trình ĐTXD là: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 và Công trình: Xây dựng mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty. Công ty bổ sung dự toán kiểm toán công trình đúng định mức theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ và thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam để rà soát các danh mục hồ sơ công trình, điều kiện quyết toán; kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đúng trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và chủ trương, tổng mức được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên của công ty.

1.0  
C  
TE  
DL  
2.0

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2022 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

**e. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:**

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện tương đối đầy đủ và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư trong năm qua đã được chú trọng hơn nhiều. Thủ kho công ty thực hiện nhập xuất vật tư, thiết bị hàng ngày, hàng tuần. Công tác nhập, xuất vật tư đầy đủ các thủ tục và giấy tờ liên quan.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác an toàn - vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

**f. Công tác nhân sự:**

*\* Công tác nhân sự Kế toán trưởng công ty:*

- Theo tờ trình của Giám đốc công ty, Hội đồng quản trị đã nhất trí ban hành Nghị quyết số 33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 15/8/2022 về việc:

+ Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với ông : Phạm Đức Hùng kể từ ngày 15/08/2022

+ Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 đối với bà : Trịnh Chu Khánh Nhiên kể từ ngày 15/08/2022

*\* Công tác nhân sự tại phòng Nghiệp vụ công ty:*

- Giám đốc công ty đã ban hành Quyết định cho ông Phạm Đức Hùng thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiệp vụ công ty kể từ ngày 01/05/2022. Giám đốc công ty trực tiếp kiêm nhiệm Trưởng phòng Nghiệp vụ bao gồm các mảng công việc: Văn phòng, Nghiệp vụ, và Tài chính kế toán... cho đến khi bổ nhiệm Trưởng phòng Nghiệp vụ mới.

- Căn cứ Đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của cá nhân ông Phạm Đức Hùng vì lý do sức khỏe không đảm bảo để hoàn thành công việc. Giám đốc công ty đã báo cáo HĐQT và ban hành Quyết định số 303-QĐ/PC3HP.Co-NV ngày 14/09/2022 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Đức Hùng kể từ ngày 15/09/2022.

*\* Công tác nhân sự tại Phân xưởng vận hành:*

Được sự nhất trí của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty đã thực hiện quy trình và ban hành Quyết định bổ nhiệm các chức danh Quản đốc và Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành, cụ thể:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành giữ chức vụ: Quản đốc Phân xưởng vận hành kể từ ngày 01/07/2022.

- Bổ nhiệm ông Lê Đình Thanh - Trưởng ca vận hành, Phân xưởng vận hành giữ chức vụ: Phó Quản đốc Phân xưởng vận hành kể từ ngày 01/07/2022.

#### **g. Công tác khác:**

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 100 suất quà trị giá 40 triệu đồng).

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được Công ty triển khai đầy đủ. Thực hiện đăng ký và tổ chức cho Người lao động công ty tiêm các mũi 3, mũi 4 Vaccine Covid-19; Thăm hỏi và hỗ trợ đối với Người lao động bị mắc Covid-19.

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy



sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức cũng như hoạt động phong trào văn nghệ Hội thi tiếng hát Người lao động EVNCPC.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật..

Trong nhiều năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương, từ đó đảm bảo công tác quản lý và vận hành luôn phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật.

### 3. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài sản (tính tại thời điểm 31/12/2022)

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	% 2022/2021
Tài sản ngắn hạn	94.810.557.581	70,40%	92.302.245.856	69,24%	97,35%
Tài sản dài hạn	39.854.177.037	29,60%	41.011.058.955	30,76%	102,90%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>134.664.734.618</b>	<b>100,00%</b>	<b>133.313.304.811</b>	<b>100,00%</b>	<b>99,00%</b>

Tổng tài sản năm 2022 của công ty là 133,31 tỷ đồng, giảm 1,35 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương với 1,00 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó Tài sản ngắn hạn giảm giảm 2,65%, tương đương 2,50 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu mức giảm này là do giảm các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn của công ty trong năm tăng 2,90% so với năm 2021, do tăng tài sản cố định hữu hình đối với các công trình Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh2, hạng mục và làm việc 5 phòng và hạng mục công trình Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty.

**\* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:**

DVT: đồng

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P. Tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	50.819.609.215	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	155.047.412.648
Mua sắm trong năm	(279) 654-3553				2.796.543.553
Giảm khác	-		-	-	0
<b>Số cuối năm</b>	<b>53.616.152.768</b>	<b>87.716.797.945</b>	<b>15.170.285.726</b>	<b>1.340.719.762</b>	<b>157.843.956.201</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu năm	20.881.366.958	86.047.141.465	8.189.155.913	923.693.793	116.041.358.129
Khấu hao trong năm	1.310.310.323	18.600.000	864.763.932	167.336.088	2.361.010.343
Giảm khác					0
<b>Số cuối năm</b>	<b>22.191.677.281</b>	<b>86.065.741.465</b>	<b>9.053.919.845</b>	<b>1.091.029.881</b>	<b>118.402.368.472</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	29.938.242.257	1.669.656.480	6.981.129.813	417.025.969	39.006.054.519
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.424.475.487</b>	<b>1.651.056.480</b>	<b>6.116.365.881</b>	<b>249.689.881</b>	<b>39.441.587.729</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2022 là: 90.000.561.473 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2022

**b. Tình hình nợ phải trả (tính tại thời điểm 31/12/2022)**

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	% 2022/2021
Nợ ngắn hạn	12.330.690.410	100,00%	17.330.851.176	100,00%	140,55%
Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.330.690.410</b>	<b>100,00%</b>	<b>17.330.851.176</b>	<b>100,00%</b>	<b>140,55%</b>

Trong nhiều năm qua, do chưa có nhu cầu vay vốn để đầu tư nên nợ phải trả của DRL đến từ 100% nợ phải trả ngắn hạn. Trong năm 2022, nợ ngắn hạn của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2021, tăng 5,00 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 40,55%.

#### **4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

##### **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức**

Bộ máy quản lý gọn nhẹ nhưng hoạt động hiệu quả, đội ngũ CNCNV trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.

Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

##### **Kiểm soát chi phí**

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý, hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên giao.

##### **Về trách nhiệm xã hội**

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

##### **Các biện pháp kiểm soát hoạt động**

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

#### **5. Phương hướng và nhiệm vụ sản xuất năm 2023**

##### **a. Các chỉ tiêu của kế hoạch kinh doanh**

Năm 2023 là năm mà chu kỳ hình thái thời tiết El Nino quay trở lại, nên thời tiết năm 2023 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là giai đoạn khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2023; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường

dây 110kV và 220kV. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	96.893.024	75.000.000	77,40%
2	Tổng doanh thu	đồng	117.610.104.681	96.754.542.000	82,27%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	100.037.065.162	82.452.059.000	82,42%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.978.064.041	3.750.000.000	94,27%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	9.032.561.483	6.992.116.000	77,41%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	3.488.148.864	2.700.180.000	77,41%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Thu nhập khác	đồng	214.078.131	0	0,00%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	40.077.440.117	37.166.657.000	92,74%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	77.532.664.564	59.587.885.000	76,86%
5	Thuế TNDN	đồng	15.559.753.918	11.917.577.000	76,59%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	61.972.910.646	47.670.308.000	76,92%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.523	5.018	76,92%
8	Trích lập các quỹ	đồng	3.418.337.580	2.878.935.000	84,22%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.068.417.580	2.587.335.000	84,32%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	349.920.000	291.600.000	83,33%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	58.554.573.066	44.791.373.000	76,50%
10	Cổ tức	%	61,64	47,00	76,25%

#### b. Công tác sản xuất kinh doanh năm 2023

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Đrây Hlinh 2.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc thuê tư vấn điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'LinH cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ

động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc duy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho Người lao động năm 2023 không thấp hơn 28 triệu đồng/người/tháng.

## **6. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập do đơn vị Công ty TNHH Kế toán – Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam phát hành đã đưa ra ý kiến “Chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3”. Vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

## **7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### ***a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường***

Hoạt động của công ty chỉ liên quan đến vận hành NMTĐ Đrây H'Linh 2. Sản phẩm sản xuất ra là Điện năng thủy điện có chỉ tiêu về môi trường tốt, không làm tổn thất nguồn nước, không làm chuyển hướng dòng chảy và không gây ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt là không phát thải khí nhà kính.

### ***b. Đánh giá liên quan đến vấn đề Người lao động***

Người lao động là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định hài hòa với hiệu quả hoạt động của công ty. Có chế độ chính sách để Người lao động an tâm công tác, đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh

ng nghiệp, thường xuyên tổ chức đối thoại với Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, tích cực, cạnh tranh và lành mạnh cho Người lao động.

***c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương***

Doanh nghiệp xác định việc tự nguyện thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương trở thành một mục tiêu chiến lược để xây dựng và phát triển công ty một cách bền vững. Vì thế, hàng năm công ty đều chú trọng đến công tác hỗ trợ cộng đồng địa phương. Công ty đã tham gia hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút. Tham gia tích cực một số công tác xã hội tại địa phương.

#### IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### a. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Tình hình thời tiết năm 2022 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến đối lập. Trong nửa đầu năm 2022, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk vì chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện dày đặc đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề.

Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, cụ thể: Tổng doanh thu được ghi nhận là 117,39 tỷ đồng, vượt 25,8% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 61,97 tỷ đồng, vượt 35,35% kế hoạch năm và Cổ tức đạt 61,64%, vượt 36,98 % so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3.

Các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% Tăng/Giảm 2022/2021	% Tăng/Giảm TH 2022 /KH 2022
<b>Tổng doanh thu</b>	98.826.260.406	93.320.082.000	117.610.104.681	19,01%	26,03%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	62.906.032.524	57.234.160.000	77.532.664.564	23,25%	35,47%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	56.266.363.850	45.787.328.000	61.972.910.646	10,14%	35,35%

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức 70,20%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50% đến 60%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng hơn 34 % so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với một số doanh nghiệp sản xuất thủy điện trên cùng khu vực. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian tới.

## **b. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp**

Trong năm 2022, hoạt động quản trị doanh nghiệp của công ty được thực hiện theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực thi một cách hiệu quả, với mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với các nội dung và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty cho các cơ quan chức năng liên quan và nhà đầu tư đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện và chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước trong hoạt động sản xuất và kinh doanh diện năng.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, nhà máy; PCCN, PCTT và TKCN. Tích cực quan tâm thực hiện các công tác xã hội với địa phương, đặc biệt là góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nông thôn mới và công tác tri ân đối với các gia đình chính sách.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

### **a. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Trong năm 2022, qua công tác theo dõi, chỉ đạo và giám sát, HĐQT nhìn nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều



hành công ty, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty luôn diễn ra hiệu quả, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho mọi cổ đông cũng như toàn thể Người lao động trong công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong công tác điều hành đáp ứng mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### **b. Kết quả hoạt động giám sát**

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị với Giám đốc trong năm 2022 đã đạt được kết quả với tỷ lệ đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	% thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022
Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	96,89	133,65 %
Tổng doanh thu	tỷ đồng	117,61	126,03 %
Tổng chi phí	tỷ đồng	40,08	111,06 %
Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	77,53	135,47 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	61,97	135,35 %
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cp	6.523	135,35 %
Cổ tức đạt	%	61,64	136,98 %

- Chỉ đạo các công tác khác

+ Tổ chức thành công Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

+ Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 và tạm ứng cổ tức đợt 1, 2 năm 2022 cho các cổ đông của công ty.

#### **c. Tình hình chi trả cổ tức trong năm 2022**

Các đợt chi trả	Tỷ lệ chi trả (%/ mệnh giá cổ phiếu)	Ngày thực hiện chi trả
Còn lại của năm 2021	22,73%	18/05/2022
Tạm ứng đợt 1 năm 2022	15,00%	08/09/2022
Tạm ứng đợt 2 năm 2022	30,00%	28/12/2022

### 3. Các kế hoạch, định hướng và biện pháp thực hiện của HĐQT năm 2023

#### a. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023
Sản lượng	kWh	75.000.000
Tổng doanh thu	Đồng	96.754.542.000
Tổng chi phí	Đồng	37.166.657.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	59.587.885.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	47.670.308.000
Cổ tức dự kiến	%	47,00

#### b. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.
- Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.
- Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc như: Sửa chữa lớn, Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.
- Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.
- Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

## V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	5.000	0,05 %	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	5.000	0,05 %	
3	Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	10.000	0,11 %	
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	73.600	0,77 %	
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	251.590	2,65 %	

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

##### *Các cuộc họp của HĐQT:*

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Đức	7/7	100%	
2	Phan Thanh Sơn	7/7	100%	
3	Lê Kim Hùng	7/7	100%	
4	Nguyễn Minh Tiến	7/7	100%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	7/7	100%	

**Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua:**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/01/2022	Thông qua Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
2	03-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	14/01/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2021 và thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
3	11-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	14/04/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2022	100%
4	16-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/04/2022	Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ là 22,73%	100%
5	17-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	30/05/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
6	18-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	30/05/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của công ty	100%
7	24-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2022	100%
8	25-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Chi quỹ thưởng ban điều hành năm 2021	100%
9	28-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/08/2022	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 15%	100%
10	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty	100%
11	34-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với ông Phạm Đức Hùng	100%
12	35-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/08/2022	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	39-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	08/10/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2022	100%
14	40-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	08/11/2022	Quyết định thành lập Tổ quản trị rủi ro	100%
15	41-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/11/2022	Quyết định giải thể Tổ kiểm toán nội bộ	100%
16	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	23/11/2022	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 30%	100%
17	47-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	24/12/2022	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý IV năm 2022 và thông qua Kế hoạch Tài chính – Sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
18	48-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/07/2022	Chi quỹ thưởng ban điều hành năm 2021 còn lại	100%

#### ***Các biên bản cuộc họp HĐQT.***

- Biên bản cuộc họp HĐQT ngày 11/01/2022 về công tác nhân sự của công ty và một số nội dung liên quan đến công tác mua sắm và sử dụng vật tư thiết bị.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý IV năm 2021, ngày 13/01/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trong thời gian qua; Công tác kế hoạch năm 2022; Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và một số nội dung khác trong công tác triển khai kế hoạch SXKD trong thời gian đến.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý I năm 2022, ngày 14/04/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý II năm 2022 và kế hoạch chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- Biên bản cuộc họp HĐQT ngày 14/05/2022 về công tác thống nhất chủ trương tuyển dụng nhân sự bổ sung cho phòng Nghiệp vụ công ty.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý II năm 2022, ngày 04/07/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý III năm 2022 và các tháng tiếp theo.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý III năm 2022, ngày 07/10/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và Kế hoạch công tác Quý IV năm 2022 và một số nội dung khác.

- Biên bản cuộc họp định kỳ Quý IV năm 2022, ngày 23/12/2022 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong Quý IV/2022 và cả năm 2022; Kế hoạch sản xuất Quý I/2023; Công tác kế hoạch năm 2023 và một số nội dung khác.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Các thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHCĐ và HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã có sự phân công thành viên HĐQT độc lập phụ trách vấn đề nhân sự và vấn đề lương thưởng của công ty.

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

**g. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia khoá đào tạo về quản trị công ty và được cấp chứng chỉ theo quy định về quản trị công ty.

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	0,00 %
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	10.000	0,11 %
3	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	0	0,00 %

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thanh Hà	2/2	100%	100%	
2	Hoàng Thị Thu Trang	2/2	100%	100%	
3	Vũ Thị Kiều Vân	2/2	100%	100%	

**c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:**

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chính theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

- Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm tra chuyên đề các nội dung về tiền lương, xử lý công nợ của công ty trong trong năm 2022 và đưa ra các khuyến nghị để xử lý.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Tăng cường sự phối hợp, trao đổi và thảo luận giữa BKS và HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thông qua các cuộc họp mở rộng của HĐQT;

- Toàn bộ các tài liệu, Biên bản họp HĐQT đều được gửi cho Ban kiểm soát nghiên cứu để đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	<i>Hội đồng quản trị</i>				
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	627.580.000	70.000.000
2	Lê Kim Hùng	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000
3	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000
4	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	89.424.000	0	40.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
5	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	648.140.000	70.000.000
<b>B</b>	<b>Ban giám đốc</b>				
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.5		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	535.120.000	60.000.000
<b>C</b>	<b>Kế toán trưởng</b>				
1	Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)	0	351.503.000	60.000.000
2	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 15/08/2022)	0	144.737.000	0
<b>D</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	466.560.000	40.000.000
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	89.424.000	0	20.000.000
3	Vũ Thị kiều Vân	Thành viên	89.424.000	0	20.000.000

**b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan:** Không có

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các khoản giao dịch với Cổ đông lớn/ Cổ đông sáng lập là: Tổng Công ty Điện lực miền Trung. Chi tiết các giao dịch như sau:

- Giao dịch mua bán toàn bộ sản lượng điện năng của NMTĐ Đrây H'Linh theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVNCPC-CF TĐ ĐL3 ngày 31/05/2011 và Quyết định 131/QĐ-BCT, ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương về việc ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2022.

Tổng giá trị giao dịch năm 2022: **113.417.962.509** đồng (là doanh thu bán điện)

- Công ty thực hiện trả cổ tức theo các Nghị quyết của HĐQT đã công bố, bao gồm Nghị quyết số 16-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 14/04/2022; Nghị quyết số 28 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 05/08/2022 và Nghị quyết số 42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 23/11/2022.

Tổng giá trị cổ tức công bố: **19.573.970.000** đồng

**d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**



Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM  
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam  
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổ kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên

#### Tổ kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Tổ trưởng	Miễn nhiệm ngày 10/11/2022
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/11/2022
Bà Nguyễn Thị Thùy Nhi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/11/2022
Ông Nguyễn Văn Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/11/2022

#### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên

#### Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Phan Thanh Sơn, Giám đốc.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: [www.ecovis.com/vietnam/audit](http://www.ecovis.com/vietnam/audit)).

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



**Phan Thanh Sơn**

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 01 năm 2023

Số: *24* /2023/BCKT-E.AFA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông**  
**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày *28* tháng *12* năm 2023 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Lê Văn Hoàng**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 01 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>92.302.245.856</b>	<b>94.810.557.581</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	11.263.779.122	11.170.586.157
1. Tiền	111		363.779.122	1.170.586.157
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.900.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		65.000.000.000	65.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	65.000.000.000	65.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.061.366.313	17.329.375.806
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	12.457.848.516	14.344.516.105
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	3.071.376.198	3.216.718.102
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(467.858.401)	(467.858.401)
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	236.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	760.192.665	768.678.007
1. Hàng tồn kho	141		760.192.665	768.678.007
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		216.907.756	41.917.611
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	216.907.756	41.917.611
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>41.011.058.955</b>	<b>39.854.177.037</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		39.508.148.507	39.109.994.924
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	39.441.587.729	39.006.054.519
Nguyên giá	222		157.843.956.201	155.047.412.648
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(118.402.368.472)	(116.041.358.129)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	66.560.778	103.940.405
Nguyên giá	228		234.818.182	234.818.182
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(168.257.404)	(130.877.777)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.502.910.448	744.182.113
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.502.910.448	744.182.113
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>133.313.304.811</b>	<b>134.664.734.618</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>17.330.851.176</b>	<b>12.330.690.410</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.330.851.176</b>	<b>12.330.690.410</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	46.952.397	587.207.131
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	8.010.854.850	4.375.782.134
3. Phải trả người lao động	314		4.610.289.774	3.154.987.317
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	317.709.252	378.273.456
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	1.816.252.709	1.711.935.559
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.528.792.194	2.122.504.813
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>115.982.453.635</b>	<b>122.334.044.208</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.14</b>	<b>115.982.453.635</b>	<b>122.334.044.208</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.000.000.000	95.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.462.308.448	1.462.308.448
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.689.983.751	3.689.983.751
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.830.161.436	22.181.752.009
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		25.588.370	23.531.713
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.804.573.066	22.158.220.296
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>133.313.304.811</b>	<b>134.664.734.618</b>



Phan Thanh Sơn

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Kế toán trưởng

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	113.417.962.509	95.635.308.243
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		113.417.962.509	95.635.308.243
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	33.801.725.320	30.170.548.986
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.616.237.189	65.464.759.257
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.978.064.041	3.190.952.163
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	6.275.714.797	5.749.678.896
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		77.318.586.433	62.906.032.524
12. Thu nhập khác	31		214.078.131	-
13. Chi phí khác	32		-	-
14. Lợi nhuận khác	40	5.5	214.078.131	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.532.664.564	62.906.032.524
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	15.559.753.918	6.639.668.674
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61.972.910.646	56.266.363.850
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.5	6.164	5.493
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.6	6.164	5.493



Phan Thanh Sơn

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 01 năm 2023

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Kế toán trưởng

Trịnh Chu Khánh Nhiên

Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**Mẫu số B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		115.133.114.862	95.411.014.984
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(8.040.782.160)	(8.483.912.302)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.483.830.759)	(13.284.716.310)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(11.255.163.605)	(6.665.965.598)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.623.118.429	11.162.151.599
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(30.815.502.936)	(24.744.584.227)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>63.160.953.831</b>	<b>53.393.988.147</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.796.543.553)	(3.200.513.227)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(77.000.000.000)	(83.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		77.500.000.000	41.100.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.540.133.355	1.781.714.632
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.243.589.802</b>	<b>(43.818.798.595)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(64.311.350.668)	(66.264.043.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(64.311.350.668)</b>	<b>(66.264.043.750)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>93.192.965</b>	<b>(56.688.854.198)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.170.586.157	67.859.440.355
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>11.263.779.122</b>	<b>11.170.586.157</b>

Phan Thanh Sơn  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Trịnh Chu Khánh Nhiên  
Kế toán trưởngTrịnh Chu Khánh Nhiên  
Người lập

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy Điện – Điện lực 3 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203000163 ngày 20 tháng 11 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 23 tháng 04 năm 2021 với mã số doanh nghiệp 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp.

Công ty được chấp nhận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 35/2012/QĐ – SGDHCM ngày 30 tháng 03 năm 2012 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DRL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 11 tháng 04 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 95.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 34 (31/12/2021: 34).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống điện: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện; Đầu tư xây dựng các dự án điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình thủy lợi, công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn các công trình điện. (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có đủ điều kiện đã cấp ở trên).

##### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

##### 1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

##### 2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2022</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	6 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

#### 3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

##### *Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình*

###### *Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

#### 3.8. Thuê tài sản

##### *Phân loại thuê tài sản*

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

##### *Thuê hoạt động*

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

#### 3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.11. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.12. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Chi phí phải trả của Công ty là tiền dịch vụ môi trường rừng. Cơ sở ước tính dựa vào sản lượng điện đã phát (kWh) và đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng (36đ/kWh).

**3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.14. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.17. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với điện thương phẩm kể từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

***Thuế nhập khẩu***

Theo chứng nhận đầu tư số 63121000107 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 27/06/2012, Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định mà trong nước chưa sản xuất được (có danh mục máy móc, thiết bị kèm theo).

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	34.110.123	19.829.273
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	329.668.999	1.150.756.884
Các khoản tương đương tiền	10.900.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.263.779.122</b>	<b>11.170.586.157</b>

**4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	65.000.000.000	65.000.000.000	65.500.000.000	65.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>65.500.000.000</b>	<b>65.500.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.457.848.516	14.344.516.105
<b>Cộng</b>	<b>12.457.848.516</b>	<b>14.344.516.105</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	12.457.848.516	14.344.516.105

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	2.349.325.206	-	1.911.394.520	-
Phải thu về thuế thu nhập cá nhân	180.302.591	-	752.709.862	-
Phải thu người lao động	-	-	84.755.319	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	467.858.401	467.858.401	467.858.401
Phải thu khác	73.890.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.071.376.198</b>	<b>467.858.401</b>	<b>3.216.718.102</b>	<b>467.858.401</b>

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	467.858.401	-	467.858.401	-
<b>Cộng</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Miền Trung	467.858.401	-	Trên 3 năm	467.858.401	-	Trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>467.858.401</b>	<b>-</b>		<b>467.858.401</b>	<b>-</b>	

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	760.192.665	-	768.678.007	-
<b>Cộng</b>	<b>760.192.665</b>	<b>-</b>	<b>768.678.007</b>	<b>-</b>

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

**4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	15.036.559	10.110.833
Chi phí bảo hiểm	37.785.641	31.806.778
Chi phí quan trắc chuyển vị đập thủy điện	136.695.556	-
Chi phí trả trước khác	27.390.000	-
<b>Cộng</b>	<b>216.907.756</b>	<b>41.917.611</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	430.095.493	367.715.779
Chi phí sửa chữa	617.777.777	-
Chi phí trả trước khác	455.037.178	376.466.334
<b>Cộng</b>	<b>1.502.910.448</b>	<b>744.182.113</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2022	50.819.609.215	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	155.047.412.648
Mua trong năm	2.796.543.553	-	-	-	2.796.543.553
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>53.616.152.768</b>	<b>87.716.797.945</b>	<b>15.170.285.726</b>	<b>1.340.719.762</b>	<b>157.843.956.201</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2022	20.881.366.958	86.047.141.465	8.189.155.913	923.693.793	116.041.358.129
Khấu hao trong năm	1.310.310.323	18.600.000	864.763.932	167.336.088	2.361.010.343
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>22.191.677.281</b>	<b>86.065.741.465</b>	<b>9.053.919.845</b>	<b>1.091.029.881</b>	<b>118.402.368.472</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2022	29.938.242.257	1.669.656.480	6.981.129.813	417.025.969	39.006.054.519
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>31.424.475.487</b>	<b>1.651.056.480</b>	<b>6.116.365.881</b>	<b>249.689.881</b>	<b>39.441.587.729</b>

Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 90.000.561.473 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Phần mềm kế toán VND	Phần mềm quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2022	203.000.000	31.818.182	234.818.182
Mua trong năm	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>203.000.000</b>	<b>31.818.182</b>	<b>234.818.182</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2022	124.720.371	6.157.406	130.877.777
Khấu hao trong năm	27.333.336	10.046.291	37.379.627
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>152.053.707</b>	<b>16.203.697</b>	<b>168.257.404</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2022	78.279.629	25.660.776	103.940.405
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>50.946.293</b>	<b>15.614.485</b>	<b>66.560.778</b>

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 121.000.000 VND.

**4.10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Việt Nam	-	-	319.277.500	319.277.500
Công ty TNHH May thuê giày An Phước	-	-	65.177.990	65.177.990
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nguyên	43.200.000	43.200.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	3.752.397	3.752.397	202.751.641	202.751.641
<b>Cộng</b>	<b>46.952.397</b>	<b>46.952.397</b>	<b>587.207.131</b>	<b>587.207.131</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022	Trong năm		Tại ngày
	VND	VND		01/01/2022
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	941.019.896	9.513.002.935	9.743.226.209	1.171.243.170
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.144.258.987	15.559.753.918	11.255.163.605	1.839.668.674
Thuế thu nhập cá nhân	102.867.880	3.204.285.215	3.486.748.532	385.331.197
Thuế tài nguyên	822.708.087	9.032.561.483	9.189.392.489	979.539.093
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	47.596.032	47.596.032	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí và lệ phí	-	860.187.000	860.187.000	-
<b>Cộng</b>	<b>8.010.854.850</b>	<b>38.220.386.583</b>	<b>34.585.313.867</b>	<b>4.375.782.134</b>

**4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày
	VND	01/01/2022
		VND
Tiền dịch vụ môi trường rừng	317.709.252	378.273.456
<b>Cộng</b>	<b>317.709.252</b>	<b>378.273.456</b>

**4.13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày
	VND	01/01/2022
		VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.721.488.826	1.689.339.494
Các khoản phải trả, phải nộp khác	94.763.883	22.596.065
<b>Cộng</b>	<b>1.816.252.709</b>	<b>1.711.935.559</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14. Vốn chủ sở hữu****4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2021	95.000.000.000	1.462.308.448	3.689.983.751	35.933.531.713	136.085.823.912
Lãi trong năm trước	-	-	-	56.266.363.850	56.266.363.850
Trích quỹ KTPL năm 2021	-	-	-	(3.518.143.554)	(3.518.143.554)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(35.910.000.000)	(35.910.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2021	-	-	-	(30.590.000.000)	(30.590.000.000)
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>1.462.308.448</b>	<b>3.689.983.751</b>	<b>22.181.752.009</b>	<b>122.334.044.208</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	61.972.910.646	61.972.910.646
Chia cổ tức năm 2021 (*)	-	-	-	(21.593.500.000)	(21.593.500.000)
Trích quỹ thưởng BĐH năm 2021 (*)	-	-	-	(562.663.639)	(562.663.639)
Tạm trích quỹ KTPL năm 2022 (*)	-	-	-	(3.418.337.580)	(3.418.337.580)
Tạm ứng cổ tức năm 2022 (**)	-	-	-	(42.750.000.000)	(42.750.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>1.462.308.448</b>	<b>3.689.983.751</b>	<b>15.830.161.436</b>	<b>115.982.453.635</b>

(\*) Công ty chia cổ tức, trích quỹ thưởng Ban điều hành năm 2021, tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 15 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 15/04/2022.

(\*\*) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 15 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 15/04/2022, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 05/08/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 23/11/2022.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.900.000.000	28.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	66.100.000.000	66.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>95.000.000.000</b>

**4.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	95.000.000.000	95.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp cuối năm</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>95.000.000.000</b>

**4.14.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	9.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**4.14.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	61.972.910.646	56.266.363.850
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.418.337.580	4.080.807.193
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.554.573.066	52.185.556.657
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.164</b>	<b>5.493</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.14.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	61.972.910.646	56.266.363.850
Trích/tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.418.337.580	4.080.807.193
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>58.554.573.066</u>	<u>52.185.556.657</u>
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	9.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>9.500.000</u>	<u>9.500.000</u>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>6.164</u></b>	<b><u>5.493</u></b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi là số tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 15/04/2022.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành thực tế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 15/04/2022.

**4.14.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 15 – NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ ngày 15/04/2022, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 54,93% trên vốn điều lệ (tương ứng 52.183.500.000 VND). Trong đó, cổ tức đã tạm ứng trong năm 2021 là 32,2% (tương ứng 30.590.000.000 VND).

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 15/04/2022, Hội đồng quản trị đã quyết định chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 22,73% (tương ứng 21.593.500.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 09/05/2022 và thực hiện chi trả từ ngày 18/05/2022.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 28 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 05/08/2022, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 15% (tương ứng 14.250.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 24/08/2022 và thực hiện chi trả từ ngày 08/09/2022.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 42 – NQ/PC3HP.Co-HĐQT ngày 23/11/2022, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 30% (tương ứng 28.500.000.000 VND). Theo đó, ngày đăng kí cuối cùng là 15/12/2022 và thực hiện chi trả từ ngày 28/12/2022.

**4.14.8. Các quỹ của doanh nghiệp**

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2022	3.689.983.751
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>3.689.983.751</u></b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu bán điện thương phẩm	113.417.962.509	95.635.308.243
<b>Cộng</b>	<b>113.417.962.509</b>	<b>95.635.308.243</b>
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan - Xem thêm mục 6	113.417.962.509	95.635.308.243

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn bán điện thương phẩm	33.801.725.320	30.170.548.986
<b>Cộng</b>	<b>33.801.725.320</b>	<b>30.170.548.986</b>

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	3.978.064.041	3.190.952.163
<b>Cộng</b>	<b>3.978.064.041</b>	<b>3.190.952.163</b>

**5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.327.566.193	2.883.023.200
Chi phí vật liệu quản lý	471.386.295	486.083.687
Chi phí khấu hao tài sản cố định	95.913.310	15.704.390
Chi phí dịch vụ mua ngoài	850.598.088	820.315.931
Chi phí bằng tiền khác	1.530.250.911	1.544.551.688
<b>Cộng</b>	<b>6.275.714.797</b>	<b>5.749.678.896</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.5. Thu nhập khác**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Xoá nợ phải trả lâu năm	214.078.131	-
<b>Cộng</b>	<b>214.078.131</b>	<b>-</b>

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.500.821.151	2.203.802.569
Chi phí nhân công	17.906.485.707	14.769.923.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.398.389.970	2.114.512.456
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.818.531.792	3.171.391.308
Chi phí khác bằng tiền	11.453.211.497	13.660.598.249
<b>Cộng</b>	<b>40.077.440.117</b>	<b>35.920.227.882</b>

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	77.532.664.564	62.906.032.524
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	266.105.028	299.702.051
- Chi phí không hợp lệ	42.545.028	47.702.051
- Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	223.560.000	252.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	77.798.769.592	63.205.734.575
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	-	60.014.782.412
- Thu nhập từ hoạt động không được ưu đãi	77.798.769.592	3.190.952.163
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Thuế suất hoạt động được hưởng ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	15.559.753.918	6.639.668.674
- Thuế TNDN từ hoạt động được hưởng ưu đãi	-	6.001.478.241
- Thuế TNDN từ hoạt động không được ưu đãi	15.559.753.918	638.190.433
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành</b>	<b>15.559.753.918</b>	<b>6.639.668.674</b>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

- |                                      |                          |
|--------------------------------------|--------------------------|
| 1. Tổng Công ty Điện lực Miền Trung  | Công ty đầu tư           |
| 2. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày</u> <u>31/12/2022</u> <u>VND</u>	<u>Tại ngày</u> <u>01/01/2022</u> <u>VND</u>
Phải thu khách hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	12.457.848.516	14.344.516.105
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b><u>12.457.848.516</u></b>	<b><u>14.344.516.105</u></b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Bán hàng		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	113.417.962.509	95.635.308.243
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b><u>113.417.962.509</u></b>	<b><u>95.635.308.243</u></b>

	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Cổ tức đã trả		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	19.573.970.000	20.230.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>19.573.970.000</u></b>	<b><u>20.230.000.000</u></b>

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2022</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	89.424.000	84.000.000
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	-	28.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	89.424.000	84.000.000
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	89.424.000	84.000.000
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên	-	56.000.000
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	-	-
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS	89.424.000	60.000.000
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	89.424.000	60.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhân viên quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc / TV HĐQT	673.140.000	325.381.896
Ông Nguyễn Sơn	Giám đốc / TV HĐQT	-	471.160.097
Ông Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	595.120.000	581.435.697
Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT	697.580.000	668.128.104
Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT	40.000.000	22.500.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT	40.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	40.000.000	20.000.000
Ông Trần Thanh Hà	Trưởng ban kiểm soát	466.560.000	284.938.387
Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS	-	-
Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	-	-
Ông Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	411.503.000	543.000.000
Bà Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	144.737.000	-

**7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất theo quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 04 tháng 06 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất diện tích 220.352 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 50 năm để xây dựng nhà máy Thủy điện Dray Hlinh 2 với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	47.596.032	47.596.032
<b>Cộng</b>	<b>47.596.032</b>	<b>47.596.032</b>

**8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phan Thanh Sơn  
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Trịnh Chu Khánh Nhiên  
Kế toán trưởng

Trịnh Chu Khánh Nhiên  
Người lập

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website: HOSE, SSC;
- HĐQT, BKS; (để b/c)
- Website: pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT, NV.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Thanh Sơn**

